

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch tổng kết Đề án “Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp”

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Nghị định số 22/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 258/QĐ-TTg ngày 11 tháng 02 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp”;

Căn cứ Quyết định số 1358/QĐ-TTg ngày 03 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch thực hiện Đề án “Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp”;

Căn cứ Quyết định số 1359/QĐ-TTg ngày 03 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án “Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp” ở cấp Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 36/QĐ-BCĐGDTP ngày 27 tháng 3 năm 2015 của Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án “Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp” ở cấp Trung ương về việc ban hành Kế hoạch hoạt động và Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện Đề án của Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án “Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp” ở cấp Trung ương năm 2015;

Căn cứ Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại Phiên họp lần thứ 4 của Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án “Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp” ở cấp Trung ương ngày 06 tháng 3 năm 2015;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Bổ trợ tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch tổng kết thực hiện Đề án “Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

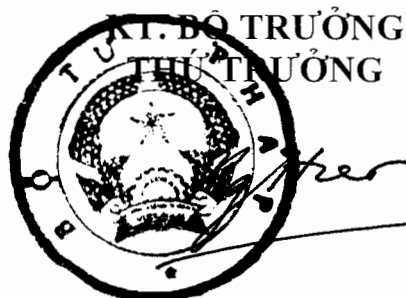
Điều 3. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Bổ trợ tư pháp, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc

Trung ương và Tổ Thư ký giúp việc Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp thực hiện Quyết định này. / *NH*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Phó TTgCP Nguyễn Xuân Phúc (để báo cáo);
- Bộ trưởng Hà Hùng Cường (để báo cáo);
- Công TTĐT Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, Cục BTTP.



Nguyễn Thúc Hiến

www.LuatVietnam.vn

KẾ HOẠCH

Tổng kết thực hiện Đề án “Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp”

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1022/QĐ-BTP ngày 16 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đánh giá toàn diện, khách quan kết quả thực hiện nhiệm vụ đề ra trong Đề án, Kế hoạch tổng thể thực hiện Đề án; xác định những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân sau 5 năm triển khai thực hiện Đề án.

2. Đề xuất các giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế, tháo gỡ khó khăn nhằm tiếp tục bảo đảm tăng cường chất lượng, hiệu quả hoạt động giám định tư pháp, đáp ứng tốt hơn yêu cầu của hoạt động tố tụng trong thời gian tới theo tinh thần cải cách tư pháp, đẩy mạnh đấu tranh phòng chống tham nhũng.

3. Việc tổ chức tổng kết phải bảo đảm hiệu quả, thiết thực và tiết kiệm.

II. NỘI DUNG

1. Hướng dẫn các Bộ, ngành và địa phương tổ chức tổng kết, đánh giá 5 năm triển khai, thực hiện Đề án tại Bộ, ngành, địa phương

a) Xây dựng, trình Lãnh đạo Bộ ban hành văn bản hướng dẫn các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức tổng kết Đề án tại Bộ, ngành, địa phương.

- Đơn vị thực hiện: Cục Bổ trợ tư pháp.

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng Bộ và các đơn vị có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 6 năm 2015.

b) Xây dựng, trình Lãnh đạo Bộ ban hành văn bản hướng dẫn các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện khen thưởng trong công tác triển khai, thực hiện Đề án.

- Đơn vị thực hiện: Cục Bổ trợ tư pháp.

- Đơn vị phối hợp: Vụ Thi đua - Khen thưởng, Văn phòng Bộ.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 6 năm 2015.

2. Tiến hành tổng kết Đề án tại Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, các Bộ, cơ quan ngang Bộ và các địa phương

- Đơn vị thực hiện: Các đơn vị chuyên môn thuộc Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Cục Bổ trợ tư pháp Bộ Tư pháp.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 10 năm 2015.

3. Tổ chức Hội nghị toàn quốc tổng kết 5 năm thực hiện Đề án

a) Hình thức, địa điểm và thời gian tổ chức:

- Hình thức và địa điểm: Hội nghị được tổ chức theo hình thức tập trung tại Hà Nội.

- Thời gian: Dự kiến tổ chức trong 01 ngày trong tháng 12 năm 2015.

b) Thành phần tham dự Hội nghị:

- Chủ trì: Đồng chí Nguyễn Xuân Phúc - Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo.

- Tham dự Hội nghị gồm: đại diện Lãnh đạo Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, các thành viên Ban Chỉ đạo ở cấp Trung ương; đại diện Lãnh đạo Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; đại diện Lãnh đạo Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; đại diện một số Sở, ngành có liên quan ở các địa phương (Y tế, Công an, Xây dựng, Tài chính, Văn hóa, Tài nguyên và Môi trường); đại diện một số cơ quan tiến hành tố tụng tại địa phương; đại diện một số tổ chức giám định tư pháp và giám định viên tư pháp ở Trung ương và địa phương; đại diện một số đơn vị, cá nhân được khen thưởng.

Tổng cộng: dự kiến khoảng 200 đại biểu.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm thực hiện

1.1. Cục Bổ trợ tư pháp là đơn vị chủ trì, có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch, đồng thời theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch; chủ trì, phối hợp với Vụ Thi đua - Khen thưởng phát hiện cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong quá trình triển khai, thực hiện Đề án đề nghị Bộ trưởng Bộ Tư pháp khen thưởng.

- Vụ Thi đua - Khen thưởng chủ trì, phối hợp với Cục Bộ trợ tư pháp trình Hội đồng thi đua - khen thưởng ngành Tư pháp xem xét, trình Bộ trưởng quyết định khen thưởng cho các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện Đề án.

- Các đơn vị thuộc Bộ khác có liên quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm chủ trì, phối hợp chặt chẽ với Cục Bộ trợ tư pháp triển khai thực hiện các nhiệm vụ được đưa ra trong Kế hoạch.

1.2. Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các đơn vị chuyên môn tùy theo tình hình công tác tiến hành tổng kết việc thực hiện Đề án, gửi báo cáo về Bộ Tư pháp trước ngày 15/10/2015 để tổng hợp.

2. Kinh phí thực hiện

Kinh phí tổ chức Hội nghị lấy từ nguồn kinh phí thực hiện Đề án. Kinh phí khen thưởng được thực hiện theo quy định của pháp luật./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Thúy Hiền

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *2064*/BTP-BTTP

Hà Nội, ngày *16* tháng 6 năm 2015

V/v tổng kết Đề án 258 về
“Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt
động giám định tư pháp”

Kính gửi:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thực hiện Quyết định số: *1092*/QĐ-BTP ngày /6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành Kế hoạch tổng kết thực hiện Đề án “Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp” (Đề án 258), Bộ Tư pháp trân trọng đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiến hành tổng kết 5 năm thực hiện Đề án 258 thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ngành và địa phương theo nội dung Kế hoạch.

Nội dung tổng kết cần bám sát theo yêu cầu, nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch thực hiện Đề án 258 ban hành kèm theo Quyết định số 1358/QĐ-TTg ngày 03/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó tập trung vào việc đánh giá kết quả đạt được; những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân, giải pháp khắc phục; kiến nghị, đề xuất phương hướng, nhiệm vụ công tác giám định tư pháp trong thời gian tới. Số liệu tổng kết Đề án 258 tính đến ngày 30/9/2015 (có Đề cương Báo cáo gửi kèm theo).

Báo cáo kết quả tổng kết Đề án 258 đề nghị gửi về Bộ Tư pháp, số 58-60 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội trước ngày 15 tháng 10 năm 2015 để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Trân trọng cảm ơn sự quan tâm, phối hợp của Quý cơ quan./.

(Trong trường hợp cần thông tin chi tiết, đề nghị liên hệ với đồng chí Phạm Văn Tuấn, Chuyên viên chính Cục Bổ trợ tư pháp, điện thoại cơ quan: 04.62739513). *XU*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó TTg CP Nguyễn Xuân Phúc (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Sở Tư pháp các tỉnh/TP trực thuộc TW (để t/h);
- Công thông tin điện tử Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, Cục BTTP.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TƯỚNG

Nguyễn Thúy Hiền

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
HƯỚNG DẪN TỔNG KẾT 5 NĂM THỰC HIỆN ĐỀ ÁN 258

I. Những kết quả đạt được

1. Tổ chức triển khai thực hiện Đề án 258, Chỉ thị 1958, Luật giám định tư pháp

- Công tác xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án và thành lập Ban Chỉ đạo Đề án ở các Bộ, ngành và địa phương, chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho việc thực hiện Đề án 258.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung của Đề án 258, các văn bản pháp luật về giám định tư pháp; các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tổ chức, hoạt động giám định do các Bộ, ngành có liên quan, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành.

2. Hoàn thiện thể chế về giám định tư pháp

- Việc rà soát, đánh giá các quy định của pháp luật về giám định tư pháp, kiến nghị sửa đổi các quy định của pháp luật tố tụng có liên quan đến hoạt động giám định tư pháp.

- Kết quả xây dựng các văn bản từ năm 2010 đến nay, trong đó có các văn bản mà các Bộ, ngành và địa phương được phân công chủ trì soạn thảo tại Kế hoạch triển khai thi hành Luật giám định tư pháp ban hành kèm theo Quyết định số 1549/QĐ-TTg ngày 16/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ và văn bản hướng dẫn Pháp lệnh về chi phí giám định, định giá; chi phí cho người làm chứng, người phiên dịch trong tố tụng, Quyết định số 01/2014/QĐ-TTg ngày 01/01/2014 về chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp.

- Việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tổ chức, hoạt động giám định tư pháp của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành (nếu có) từ năm 2010 đến nay.

Lưu ý: Đề nghị có đánh giá tác động của các văn bản mới được ban hành đến hoạt động giám định tư pháp.

3. Hoàn thiện hệ thống tổ chức giám định tư pháp

a) Về tổ chức

Đề nghị báo cáo tập trung vào đánh giá những điểm thay đổi so với trước thời điểm triển khai Đề án 258 với các nội dung:

- Việc củng cố, kiện toàn, thành lập mới tổ chức giám định tư pháp công lập trong lĩnh vực pháp y, pháp y tâm thần, kỹ thuật hình sự ở Bộ, ngành và địa phương.

- Việc tăng cường và từng bước bảo đảm cơ sở vật chất cho các tổ chức giám định pháp y, pháp y tâm thần, kỹ thuật hình sự.

- Việc thực hiện xã hội hóa hoạt động giám định tư pháp (việc thành lập Văn phòng giám định tư pháp; lựa chọn, lập danh sách, công bố danh sách tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc).

b) Xây dựng, củng cố và phát triển đội ngũ người giám định tư pháp

- Về giám định viên tư pháp:

+ Việc bổ nhiệm giám định viên tư pháp.

+ Số giám định viên tư pháp ở từng lĩnh vực giám định pháp y, pháp y tâm thần, kỹ thuật hình sự, tài chính-kế toán, xây dựng, văn hoá và các lĩnh vực khác tính đến 30/9/2015 theo Bảng số 1.

+ Đánh giá chất lượng đội ngũ giám định viên tư pháp hiện nay so với trước khi thực hiện Đề án (trình độ chuyên môn nghiệp vụ: trên đại học, đại học, cao đẳng, trung cấp...; phẩm chất đạo đức nghề nghiệp; độ tuổi trung bình của giám định viên tư pháp).

- Về người giám định tư pháp theo vụ việc

+ Số người giám định tư pháp theo vụ việc ở từng lĩnh vực nêu trên giám định tính đến 30/9/2015 theo Bảng số 1.

+ Chất lượng hoạt động của đội ngũ người giám định tư pháp theo vụ việc.

- Các giải pháp và hoạt động cụ thể đã thực hiện từ năm 2010 đến nay nhằm tăng cường số lượng, nâng cao chất lượng đội ngũ người giám định tư pháp (như việc đào tạo, quy hoạch và phát triển nguồn cán bộ làm công tác giám định tư pháp; việc bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và kiến thức pháp luật cho giám định viên tư pháp; sử dụng những giám định viên đã nghỉ hưu theo chế độ và cơ chế thu hút người làm giám định tư pháp, có trình độ chuyên môn cao, có đủ sức khoẻ và tự nguyện tiếp tục làm công tác giám định .v.v..., đặc biệt là thực hiện các giải pháp về nguồn nhân lực làm giám định được quy định tại điểm b

phần 2 của Chỉ thị về một số giải pháp cấp bách nhằm tăng cường năng lực, hiệu quả hoạt động giám định tư pháp)

- Thực hiện chế độ chính sách đối với người giám định tư pháp (phụ cấp ưu đãi nghề, chế độ phụ cấp trách nhiệm, chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp và các chế độ đãi ngộ khác đối với người giám định tư pháp); chế độ thi đua khen thưởng, tôn vinh người giám định tư pháp.

4. Hoạt động giám định tư pháp

- Kết quả thực hiện theo từng năm (năm 2010, 2011, 2012, 2013, 2014 và 2015) trên từng lĩnh vực giám định theo Bảng số 2; đánh giá kết luận về giám định tư pháp trên từng lĩnh vực.

- Việc đáp ứng kịp thời, đúng thời hạn giám định theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tụng.

- Số lượng các vụ việc giám định bổ sung, giám định lại.

- Việc thu, chi trả, sử dụng phí, chi phí giám định tư pháp và thực hiện chế độ bồi dưỡng giám định cho các đối tượng là người giám định tư pháp, điều tra viên, kiểm sát viên, thẩm phán.

5. Công tác quản lý nhà nước về giám định tư pháp

- Việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của các Bộ, ngành chủ quản; sự phối hợp giữa các Bộ, ngành, Sở chuyên môn chủ quản với Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp; giữa các Bộ, ngành ở Trung với UBND cấp tỉnh; giữa các cơ quan quản lý nhà nước về giám định tư pháp với các cơ quan tố tụng (điều tra, kiểm sát, tòa án) về công tác giám định tư pháp nói chung và thực hiện Đề án 258 nói riêng.

- Việc thực hiện quản lý nhà nước của Ủy ban nhân cấp tỉnh, trong đó có hoạt động của Ban Chỉ đạo Đề án 258 ở địa phương; vai trò của Sở Tư pháp, các cơ quan chuyên môn trong quản lý về tổ chức, hoạt động giám định tư pháp (trong đó lưu ý đến vai trò chủ trì trong nhiều hoạt động quản lý của các Sở chuyên môn theo quy định của Luật giám định tư pháp).

6. Công tác thống kê, dự báo nhu cầu giám định; hoạt động trung cầu, yêu cầu và thực hiện giám định; việc đánh giá, sử dụng kết luận giám định tư pháp (*Đề nghị Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao báo cáo nội dung này*).

- Việc xây dựng, ban hành chỉ tiêu thống kê và việc tổ chức thực hiện việc thống kê về nhu cầu, số lượng vụ việc trung cầu, số kết luận giám định tư pháp

được sử dụng và không được sử dụng... theo quy định của Luật giám định tư pháp.

- Tình hình thống kê, dự báo nhu cầu giám định của hoạt động điều tra, truy tố và xét xử để làm cơ sở cho việc quy hoạch, phát triển các tổ chức và đội ngũ người giám định tư pháp.

- Tình hình trung cầu giám định của cơ quan tiến hành tố tụng;

- Số lượng các kết luận giám định do đương sự trực tiếp yêu cầu cá nhân, tổ chức thực hiện giám định tư pháp được gửi đến cơ quan tiến hành tố tụng phục vụ cho việc giải quyết các vụ án theo quy định tại Điều 26 Luật giám định tư pháp).

- Việc đáp ứng nội dung và thời hạn giám định tư pháp của cá nhân, tổ chức được trung cầu; đánh giá chất lượng của kết luận giám định tư pháp, số lượng các vụ việc giám định lại; tình hình tham dự phiên tòa của người làm giám định.

II. Những hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân, những bài học kinh nghiệm

1. Những hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong việc ban hành thể chế, tổ chức, con người, hoạt động, quản lý và đánh giá, sử dụng kết luận giám định giám định

2. Nguyên nhân


- Nguyên nhân chủ quan (nhận thức của các ngành các cấp về công tác giám định tư pháp, việc thực hiện trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước ở TW và địa phương, của cá nhân, tổ chức giám định tư pháp...)

- Nguyên nhân khách quan (tính chất của hoạt động giám định tư pháp, điều kiện kinh tế xã hội, nguồn nhân lực....)

3. Những bài học kinh nghiệm

III. Giải pháp và kiến nghị

- Giải pháp: Nêu giải pháp tại Bộ, ngành và địa phương mình.

- Kiến nghị và đề xuất phương hướng cho công tác giám định tư pháp nói chung và việc thực hiện Đề án nói riêng. 

Bảng 2: BẢNG THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG CÁC VỤ VIỆC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP

Năm	Pháp y	Pháp y tâm thần	Kỹ thuật hình sự	Tài chính-thuế	Văn hóa	Xây dựng	Thông tin truyền thông	Ngân hàng	Các lĩnh vực khác
2010									
2011									
2012									
2013									
2014									
2015									

Số: 2065/BTP-BTTP

Hà Nội, ngày 16 tháng 6 năm 2015

V/v khen thưởng trong công tác triển khai, thực hiện Đề án “Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp”

Kính gửi:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Ngày 11/02/2010, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 258/QĐ-TTg ban hành Đề án “Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp” (sau đây gọi chung là Đề án). Thực hiện Kế hoạch tổng kết 5 năm (2010-2015) triển khai thực hiện Đề án, nhằm kịp thời ghi nhận thành tích của các tập thể, cá nhân điển hình trong công tác triển khai, thực hiện Đề án, Bộ Tư pháp hướng dẫn công tác khen thưởng như sau:

1. Nguyên tắc và chỉ tiêu khen thưởng:

Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng xem xét khen thưởng theo thẩm quyền và lựa chọn 01 tập thể hoặc 01 cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong số các đối tượng khen thưởng cơ quan, đơn vị mình đề nghị Bộ trưởng Bộ Tư pháp xem xét, tặng Bằng khen với tiêu chuẩn và hồ sơ nêu tại mục 2, mục 3 Công văn này.

2. Tiêu chuẩn:

Tập thể hoặc cá nhân đề nghị Bộ trưởng Bộ Tư pháp tặng Bằng khen phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau đây:

2.1. Đối với cá nhân:

a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao trong quá trình triển khai, thực hiện Đề án;

b) Lập được nhiều thành tích có phạm vi ảnh hưởng trong hoạt động giám định tư pháp;

c) Có 02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong đó có 02 sáng kiến được công nhận đã áp dụng hiệu quả trong quản lý hoạt động hoặc thực hiện giám định tư pháp.

2.2. Đối với tập thể:

a) Hoàn thành đầy đủ, đúng thời hạn nhiệm vụ quy định trong Đề án, Kế hoạch tổng thể thực hiện Đề án;

b) Thực hiện tốt chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về công tác triển khai, thực hiện Đề án;

c) Có 02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua.

3. Hồ sơ đề nghị khen thưởng:

Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị khen thưởng về Bộ Tư pháp, bao gồm:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của Thủ trưởng cơ quan, tổ chức có cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng;

b) Biên bản họp đánh giá, suy tôn cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong quá trình triển khai, thực hiện Đề án;

c) Báo cáo thành tích của tập thể cá nhân được đề nghị khen thưởng (theo mẫu kèm theo Công văn này);

d) Bản sao có chứng thực các quyết định khen thưởng trong 02 năm từ năm 2013 đến năm 2014.

Hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi về Bộ Tư pháp (qua Cục Bỏ trợ tư pháp) số 58 - 60 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội trước ngày 15 tháng 10 năm 2015.

Thông tin chi tiết xin liên hệ đồng chí Phạm Văn Tuấn, Chuyên viên chính Cục Bỏ trợ tư pháp, số điện thoại: 04.62739513.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Vụ Thi đua - Khen thưởng (để thực hiện);
- Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc TW (để thực hiện);
- Công Thông tin điện tử Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, Cục BTTP.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Thúy Hiền

XÁC NHẬN, ĐỀ NGHỊ
(Ký, đóng dấu)

(Ký, ghi rõ họ và tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CẤP TRÊN TRỰC TIẾP XÁC NHẬN
(Ký, đóng dấu)

www.LuatVietnam.vn

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày.....tháng.....năm 2015

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG BẰNG KHEN CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP
(Mẫu báo cáo áp dụng đối với tập thể)

Tên tập thể đề nghị

(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm, tình hình:

- Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử;
- Quá trình thành lập và hoạt động;
- Những đặc điểm chính của đơn vị, địa phương (về điều kiện tự nhiên, xã hội, cơ cấu tổ chức, cơ sở vật chất), các tổ chức đảng, đoàn thể.

2. Chức năng, nhiệm vụ: Chức năng, nhiệm vụ được giao.

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Báo cáo thành tích căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan (đơn vị) và đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Luật thi đua, khen thưởng, Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ.

Nội dung báo cáo nêu rõ những thành tích xuất sắc, các giải pháp công tác, sáng kiến đem lại hiệu quả cao trong việc triển khai, thực hiện Đề án.

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG¹

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

¹ Nêu các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng đã được Đảng, Nhà nước, Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
TRỰC TIẾP NHẬN XÉT, XÁC NHẬN
(Ký, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu)

www.LuatVietnam.vn